

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **143/2022/HS-ST**

Ngày: 12 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Nguyễn Thị Lý.

. Ông Nguyễn Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Q- sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: 107 NĐ, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 107 NĐ, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Bùi Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 135/2010/HSST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2014, đã đóng án phí; Bản án số 112/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2021; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

- Bị hại: Trần Thúy H- sinh năm 1995; địa chỉ: B4.5 chung cư HP, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L- sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn NH, phường NT, thị xã NH, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn H- sinh năm 2000; địa chỉ: 201 ĐBP, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Bùi Xuân H- sinh năm 1981; địa chỉ: 237 đường 2/4, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/8/2021, Trần Văn Q cùng với bạn gái Nguyễn Thị L đến Phòng khám thú y Petlike tại 201 ĐBP, phường VH, thành phố N mua dụng cụ cho thú cưng. Trong lúc L chọn đồ thì Q thấy trên bàn tiếp khách của phòng khám có 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ của chị Trần Thúy H (chủ phòng khám). Lợi dụng lúc nhân viên phòng khám không để ý, Q nhanh chóng lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài chờ L. Sau đó cả hai lên xe rời đi. Hôm sau, Q mang điện thoại đến tiệm cầm đồ T ở 237 đường 2/4, phường VH, thành phố N cầm với giá 1.400.000 đồng. Đến ngày 01/9/2021 khi Q và L đến trạm y tế phường VH xét nghiệm covid- 19 thì bị anh Nguyễn Văn H (nhân viên Phòng khám thú y Petlike) nhận ra. Q và L lên xe bỏ chạy thì bị chốt kiểm soát giao thông chặn lại đưa lên công an phường VH làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- công an thành phố N, Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 350/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 trị giá 2.552.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNT ngày 07 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Q theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khoảng 17 giờ ngày 26/8/2021, tại Phòng khám thú y Petlike (địa chỉ: 201 ĐBP, phường VH, thành phố N) Q trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ của chị Trần Thúy H có giá trị 2.552.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Về nhân thân: Bản án số 135/2010/HSST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Trần Văn Q 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2014, đã đóng án phí; Bản án số 112/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Trần Văn Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2021. Thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bản án số 112/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Trần Văn Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2021, do vậy cần phải tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn Q phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[4] Đối với Nguyễn Thị L, người đi cùng Q nhưng khi Q trộm cắp điện thoại di động thì L không biết nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị L.

[5] Đối với Bùi Xuân H- chủ tiệm cầm đồ T đã nhận cầm thế điện thoại di động do Q trộm cắp mà có. Nhưng khi nhận cầm điện thoại di động, Q nói đây là tài sản cá nhân nên Bùi Xuân H không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Xuân H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 của chị Trần Thúy H. Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 112/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo Trần Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với bị hại Trần Thúy H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Rục